

## Tuần từ 20-24/10/2025: Khối ngoại tiếp tục rút ròng nhưng không tăng

**Võ Thị Nhật Minh**  
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF  
minh.vtn@hsc.com.vn  
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Các quỹ ETF lớn rút ròng nhẹ khoảng 9,8 triệu USD (245,8 tỷ đồng) trong tuần qua, so với thu hút vốn ròng 11,9 triệu USD trong tuần trước đó. Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục bị rút ròng nhẹ trong giai đoạn này.
- NĐT NN tiếp tục bán ròng mạnh 4,3 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, gần như không đổi so với tuần trước đó. Giá trị bán ròng từ các quỹ ETF bằng khoảng 5,6% tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. FPT, TCX và GEX là những cổ phiếu được mua vào mạnh nhất, trong khi MSN, SSI và CTG bị bán ra mạnh nhất.
- Quỹ ETF ở một số nước ASEAN thu hút được vốn ròng, trong đó Singapore tiếp tục thu hút được lượng vốn lớn nhất, trong khi đó các quỹ ETF tại Việt Nam bị rút ròng.

### Quỹ Fubon bị rút vốn nhẹ; VanEck tạm ngừng mua vào

Các quỹ ETF lớn bị rút ròng trở lại trên thị trường Việt Nam trong tuần qua, tổng cộng khoảng 9,8 triệu USD, so với thu hút vốn ròng 10,9 triệu USD trong tuần trước đó. Dòng vốn bị rút chủ yếu là do quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF và FTSE Vietnam ETF bán ròng, trong khi quỹ VanEck Vietnam ETF tạm dừng mua ròng sau hai tuần liên tiếp thu hút được vốn. Trong khi đó, một số quỹ ETF trong nước chỉ thu hút được một lượng vốn ròng không đáng kể. Các quỹ ETF bị rút ròng mạnh nhất trong tuần qua là Fubon FTSE VN ETF (3,8 triệu USD), DCVFM VN30 ETF (3,6 triệu USD) và FTSE VN ETF (3,4 triệu USD) và các quỹ thu hút vốn ròng mạnh nhất là DCVFMVN Diamond ETF (1,3 triệu USD), SSIAM VNFN LEAD ETF (0,1 triệu USD) và SSIAM VN30 ETF (0,1 triệu USD).

### Giá trị bán ròng của khối ngoại giảm nhẹ so với tuần trước đó

NĐT NN tiếp tục bán ròng trong tuần qua. Tuy nhiên, giá trị bán ròng giảm nhẹ 9,9% so với tuần trước đó xuống 4,3 nghìn tỷ đồng (khoảng 174,4 triệu USD), so với bán ròng 4,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 193,5 triệu USD) trong tuần trước đó. Giá trị bán ròng của khối ngoại chiếm khoảng 2,3% tổng giá trị giao dịch trên sàn HSX trong khi giá trị rút ròng từ các quỹ ETF chiếm khoảng 5,6% tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. NĐT NN mua vào 21,7 nghìn tỷ đồng và bán ra 26 nghìn tỷ đồng trong tuần qua. Khối ngoại chỉ mua ròng vào thứ Ba và bán ròng trong các ngày còn lại trong tuần.

Xét theo ngành nghề (theo dữ liệu của FiinPro), NĐT NN bán ròng ở hầu hết các ngành nghề trên thị trường Việt Nam, trong đó ngành Tài chính (bao gồm Bất động sản) và Ngân hàng bị bán ròng mạnh nhất, lần lượt là 2,5 nghìn tỷ đồng và 2,2 nghìn tỷ đồng. Ngược lại, khối ngoại mua ròng nhẹ các cổ phiếu Công nghệ (1,2 nghìn tỷ đồng) và Công nghiệp (200 tỷ đồng). Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất bao gồm FPT, TCX, GEX, HDB, GMD, ACB, PDR, VRE, FRT và HDG, trong khi các cổ phiếu bị bán ra mạnh nhất là MSN, SSI, CTG, VCI, MBB, VHM, VCB, VND, STB và HPG.

### Cập nhật dòng vốn quỹ ETF tại các nước ASEAN

Dữ liệu của Bloomberg cho thấy dòng vốn ETF tại các thị trường trong khu vực ASEAN diễn biến trái chiều trong tuần qua. Singapore tiếp tục thu hút được một lượng vốn ròng lớn nhất (25 triệu USD), kế đến là Indonesia (4 triệu USD). Trong khi đó, Việt Nam bị rút ròng 10 triệu USD. Các thị trường khác như Philippines, Thái Lan và Malaysia không thu hút được vốn cũng không bị rút vốn.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 28/10.

**Bảng 1: Top hút vốn/rút vốn trong tuần (triệu USD)**

| Quỹ ETF                | Tổng tài sản (triệu USD) | Top 3 hút vốn | Top 3 rút vốn |
|------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| Fubon FTSE Vietnam ETF | 476.3                    |               | -3.8          |
| DCVFM VN30 ETF         | 228.6                    |               | -3.6          |
| FTSE Vietnam ETF       | 357.5                    |               | -3.4          |
| SSIAM VN30 ETF         | 8.0                      | 0.1           |               |
| SSIAM VNFN Lead ETF    | 20.2                     | 0.1           |               |
| DCVFMVN Diamond ETF    | 518.5                    | 1.3           |               |

Nguồn: Bloomberg, HSC

## Cập nhật dòng vốn quỹ ETF (20– 24/10/2025)

Khối ngoại tiếp tục rút ròng trong tuần qua, mặc dù áp lực bán ra vẫn ổn định. NĐT NN tiếp tục bán ròng một phần là do đồng USD mạnh lên trong thời gian gần đây và tạo áp lực nhẹ lên tỷ giá VND. Các quỹ ETF tập trung vào thị trường Việt Nam bị rút ròng nhẹ, trong khi Singapore và Indonesia thu hút được vốn.

### Các bảng & biểu đồ chính

**Bảng 2: Dòng vốn ròng của các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

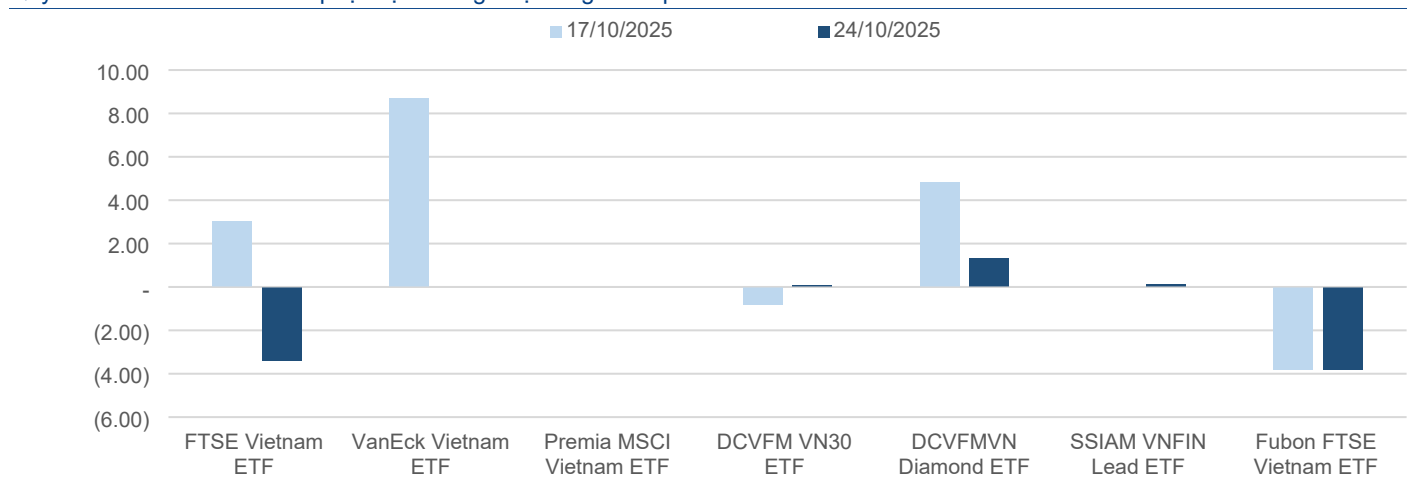
Các quỹ ETF lớn rút ròng nhẹ trong tuần trước

| Quỹ ETF                     | Tổng tài sản (triệu USD) | NAV (USD) | Chênh lệch/Chiết khấu | Dòng vốn từ đầu tuần | Dòng vốn từ đầu tháng | Dòng vốn trong 6 tháng | Dòng vốn từ đầu năm 2025 |
|-----------------------------|--------------------------|-----------|-----------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| Fubon FTSE Vietnam ETF      | 476.3                    | 0.5       | -0.2%                 | -3.8                 | -33.2                 | -222.5                 | -324.6                   |
| DCVFM VN30 ETF              | 228.6                    | 1.5       | 0.5%                  | -3.6                 | -8.3                  | -72.9                  | -117.3                   |
| FTSE Vietnam ETF            | 357.5                    | 38.9      | -0.6%                 | -3.4                 | 0.1                   | -22.3                  | -31.1                    |
| KIM Growth VN30 ETF         | 96.8                     | 0.6       | 0.3%                  | -0.5                 | -0.5                  | -5.6                   | -2.5                     |
| Mirae Asset VN30 ETF        | 34.0                     | 1.0       | 0.3%                  | 0.0                  | -0.2                  | -9.0                   | -5.6                     |
| SSIAM VNX50 ETF             | 5.4                      | 1.2       | 2.5%                  | 0.0                  | 0.0                   | -1.0                   | -1.2                     |
| VanEck Vectors Vietnam ETF  | 581.5                    | 18.3      | -0.1%                 | 0.0                  | 2.6                   | 16.3                   | -45.1                    |
| Premia MSCI Vietnam ETF     | 6.6                      | 11.4      | -0.4%                 | 0.0                  | -0.9                  | -8.5                   | -8.5                     |
| Global X MSCI Vietnam ETF   | 25.3                     | 23.4      | 1.0%                  | 0.0                  | 1.7                   | 8.0                    | 6.9                      |
| KIM Growth VNFIN Select ETF | 11.4                     | 0.8       | 0.5%                  | 0.0                  | 0.0                   | -3.3                   | -4.6                     |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF    | 4.5                      | 1.3       | 0.1%                  | 0.0                  | 0.0                   | 0.0                    | 0.0                      |
| KIM Growth VN Diamond ETF   | 3.0                      | 0.6       | 0.1%                  | 0.0                  | 0.0                   | -1.3                   | -1.6                     |
| SSIAM VN30 ETF              | 8.0                      | 1.1       | 1.7%                  | 0.1                  | 0.2                   | -0.4                   | -1.0                     |
| SSIAM VNFIN Lead ETF        | 20.2                     | 1.4       | -0.6%                 | 0.1                  | 0.4                   | -2.2                   | -4.5                     |
| DCVFMVN Diamond ETF         | 518.5                    | 1.7       | -1.2%                 | 1.3                  | 6.9                   | 7.3                    | -33.5                    |
| <b>Tổng</b>                 | <b>2,377</b>             |           |                       | <b>-9.8</b>          | <b>-31.2</b>          | <b>-317.2</b>          | <b>-575.6</b>            |

Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 3: Dòng vốn ròng trong tuần, các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

Quỹ Fubon FTSE VN ETF tiếp tục bị rút ròng nhẹ trong tuần qua



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 4: Dòng vốn ròng quỹ ETF trong tuần (triệu USD), một số nước trong khu vực ASEAN**

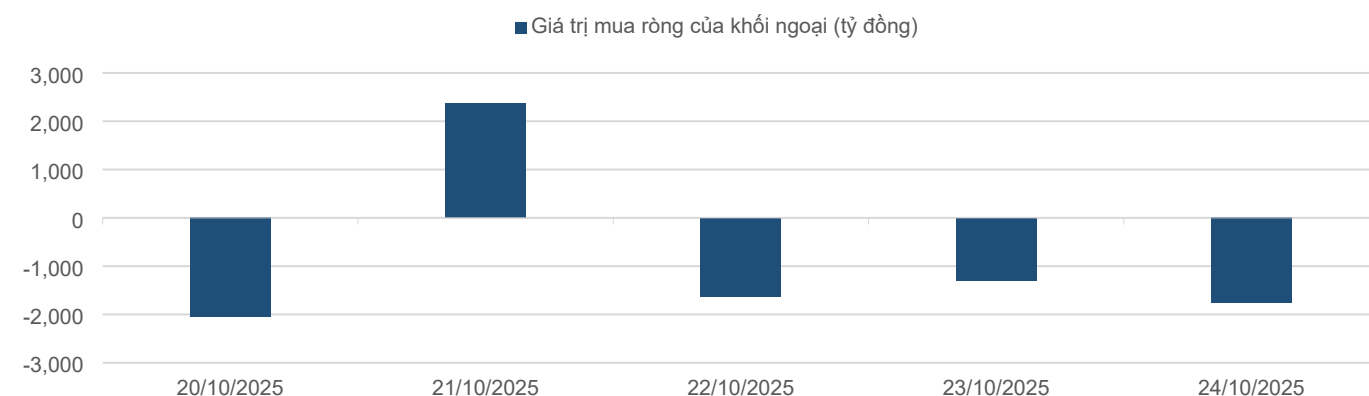
Singapore là thị trường thu hút dòng vốn ròng của quỹ ETF lớn nhất trong khi Việt Nam trong khi



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 5: Giá trị mua ròng hàng ngày của NĐTNN trong tuần (tỷ đồng)**

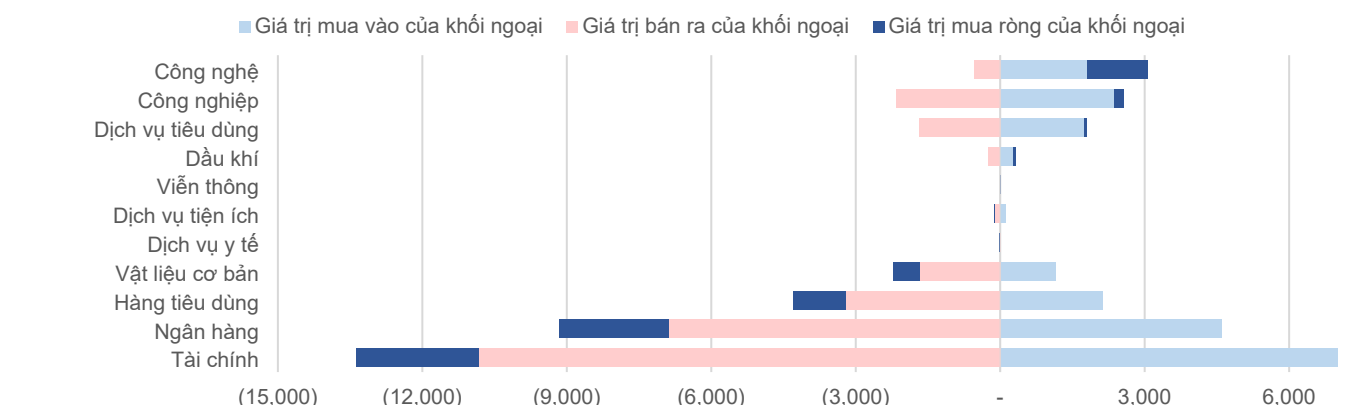
Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở hầu hết các phiên giao dịch trong tuần trước



Nguồn: Fiinpro, HSC

**Biểu đồ 6: Giá trị mua/bán trong tuần của khối ngoại theo ngành (tỷ đồng)**

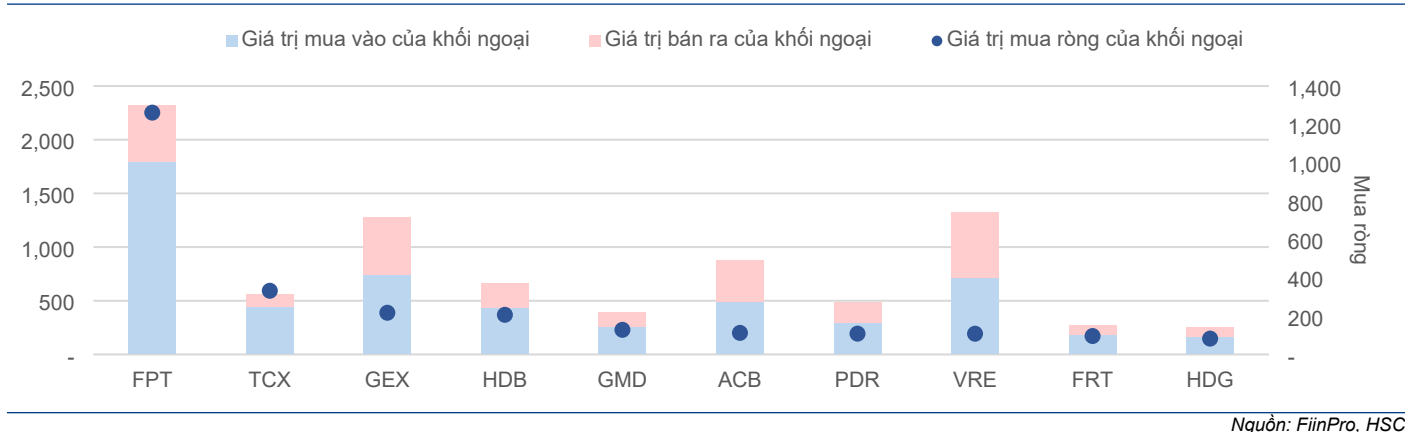
NĐT nước ngoài mua vào nhẹ cổ phiếu ngành Công nghệ khi bán ra nhẹ cổ phiếu ngành Tài chính trên TTCK Việt Nam trong tuần qua



Nguồn: FiinPro, HSC

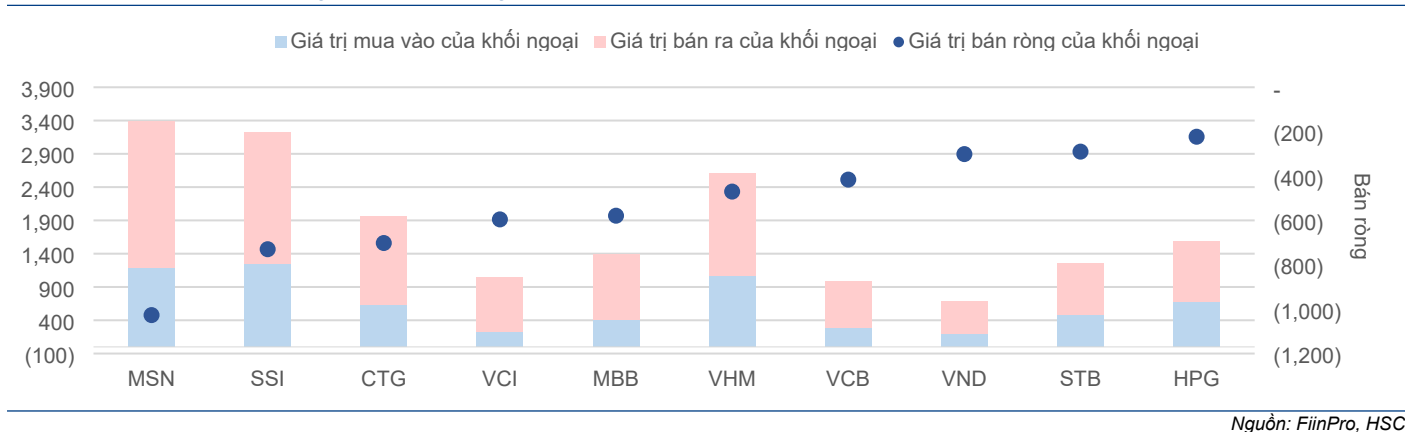
**Biểu đồ 7: Top 10 cổ phiếu NĐTNN mua vào trong tuần (tỷ đồng)**

FPT, TCX và GEX được mua ròng nhiều nhất trong tuần



**Biểu đồ 8: Top 10 cổ phiếu NĐTNN bán ra trong tuần (tỷ đồng)**

MSN, SSI và CTG bị bán ròng nhiều nhất trong tuần



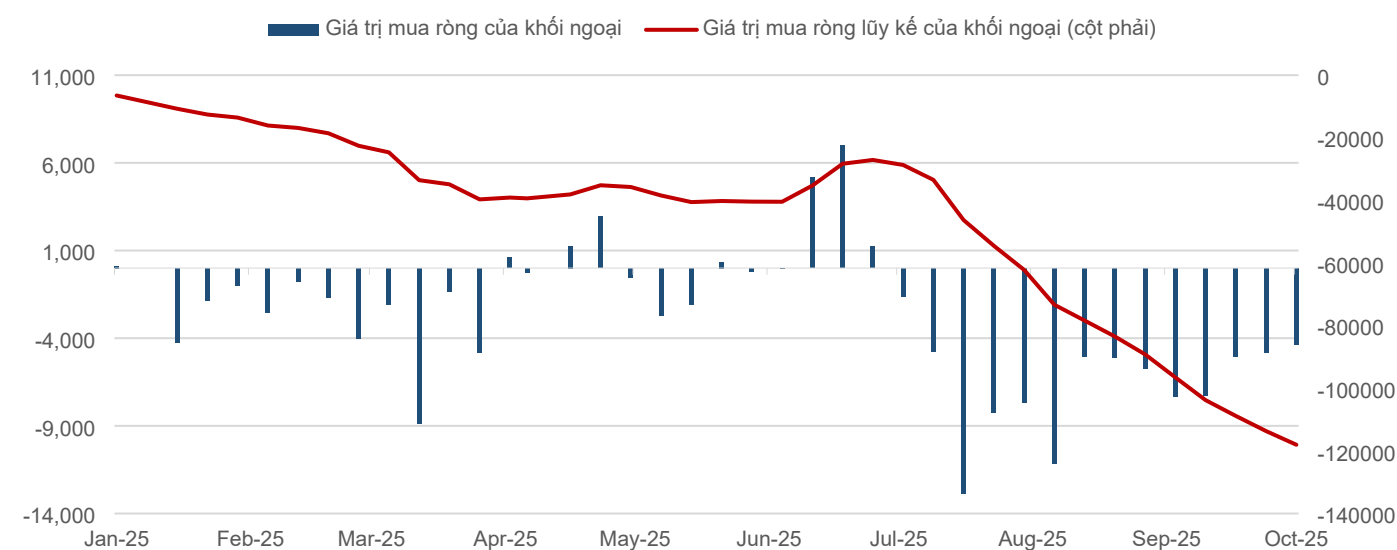
**Bảng 9: Các công ty niêm yết tại Việt Nam được đề cập trong báo cáo này**

| Mã CK | Ngành*                                     | Giá (đồng) | Vốn hóa (triệu USD) | Khuyến nghị của HSC | Giá mục tiêu (đồng) |
|-------|--------------------------------------------|------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| VCB   | Ngân hàng                                  | 59,200     | 18,805              | Tăng tỷ trọng       | 70,200              |
| VHM   | Phát triển BDS                             | 106,500    | 16,630              | Nắm giữ             | 99,500              |
| CTG   | Ngân hàng                                  | 48,600     | 9,921               | Tăng tỷ trọng       | 60,000              |
| HPG   | Vật liệu – Kim loại công nghiệp            | 26,250     | 7,659               | Mua vào             | 37,900              |
| MBB   | Ngân hàng                                  | 23,800     | 7,288               | Tăng tỷ trọng       | 29,600              |
| FPT   | CNTT                                       | 98,000     | 6,347               | Mua vào             | 122,300             |
| ACB   | Ngân hàng                                  | 25,000     | 4,882               | Mua vào             | 31,500              |
| MSN   | Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá | 78,500     | 4,515               | Tăng tỷ trọng       | 93,100              |
| HDB   | Ngân hàng                                  | 31,100     | 4,132               | Tăng tỷ trọng       | 36,500              |
| TCX   | Chứng khoán                                | 45,650     | 4,011               | Mua vào             | 78,200              |
| STB   | Ngân hàng                                  | 54,600     | 3,913               | Tăng tỷ trọng       | 58,200              |
| VRE   | Phát triển BDS                             | 36,100     | 3,118               | Mua vào             | 36,900              |
| SSI   | Chứng khoán                                | 34,800     | 2,596               | Tăng tỷ trọng       | 39,700              |
| VND   | Chứng khoán                                | 20,100     | 1,163               | Reduce              | 22,400              |
| GMD   | Vận tải                                    | 66,500     | 1,062               | Tăng tỷ trọng       | 76,100              |
| FRT   | Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ    | 146,300    | 947                 | Mua vào             | 162,240             |
| PDR   | Phát triển BDS                             | 22,050     | 821                 | Reduce              | 20,900              |
| VCI   | Chứng khoán                                | 37,400     | 816                 | Tăng tỷ trọng       | 49,300              |

\* Theo phân loại của HSC  
Nguồn: HSC

**Biểu đồ 10: Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN trong tuần từ đầu năm 2025 đến nay (tỷ đồng)**

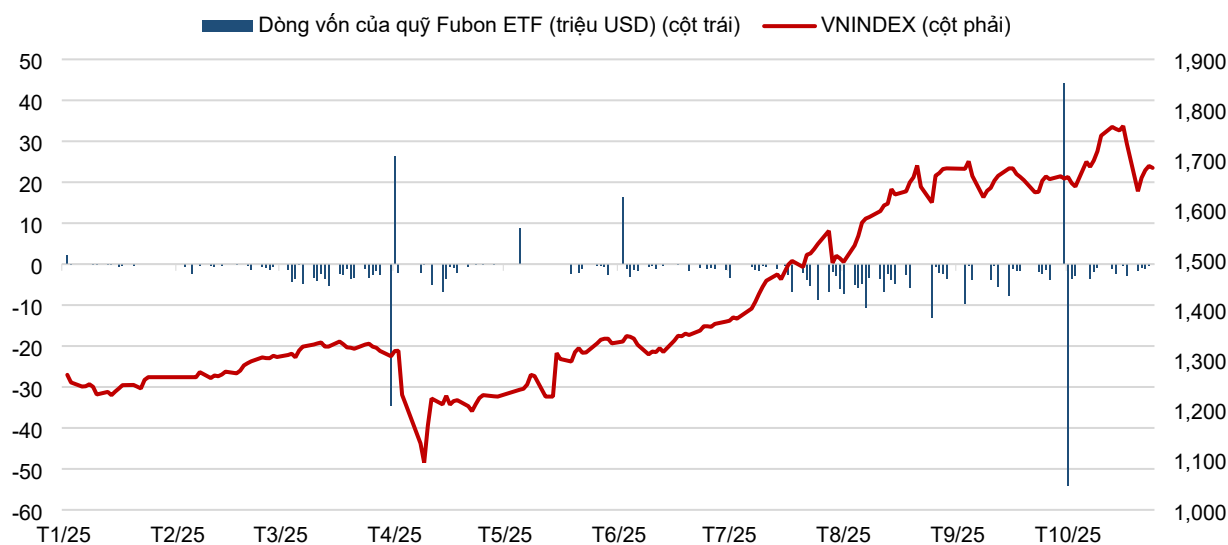
NĐTNN bán ròng 4,3 nghìn tỷ đồng tuần trước



Nguồn: FiinPro, HSC

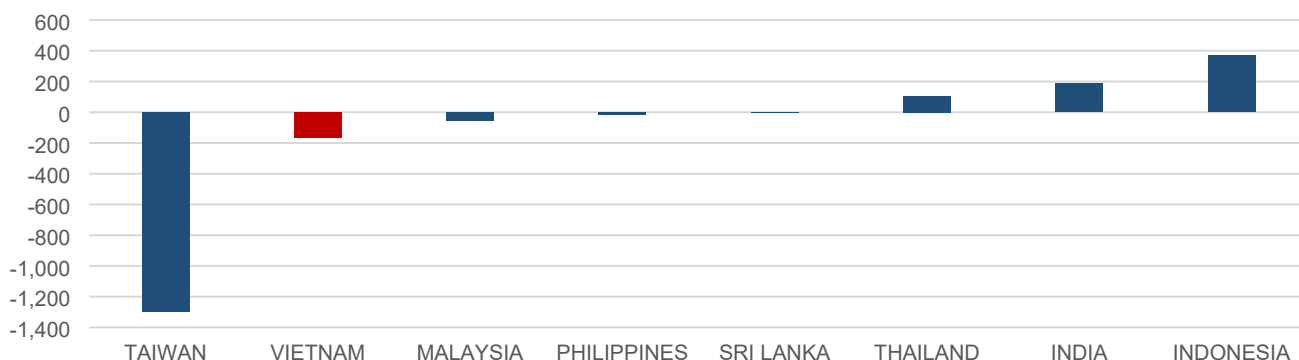
**Biểu đồ 11: Dòng vốn quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (triệu USD) so với VN-Index**

Quỹ Fubon FTSE VN ETF thường bán ra cổ phiếu khi thị trường tăng điểm và ngược lại



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSC

Biểu đồ 12: Dòng vốn ngoại của các quốc gia trong khu vực (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 13: Tổng hợp thị trường trong tuần 20 – 24/10/2025

|                                                   |                                 | HSX                  | VN30                 | HNX                | UPCoM              |
|---------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| <b>INDEX</b>                                      |                                 | <b>1,683.18</b>      | <b>1,944.60</b>      | <b>267.28</b>      | <b>110.87</b>      |
|                                                   | Thay đổi                        | -48.0                | -32.5                | -8.8               | -1.8               |
|                                                   | Thay đổi %                      | -2.8%                | -1.6%                | -3.2%              | -1.6%              |
| <b>Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)</b>            |                                 | <b>6,020,100,471</b> | <b>2,763,527,778</b> | <b>681,389,113</b> | <b>235,369,776</b> |
|                                                   | Thay đổi %                      | -8.1%                | -6.5%                | 15.7%              | -4.7%              |
|                                                   | Khối lượng giao dịch khớp lệnh  | 5,717,360,317        | 2,583,660,667        | 603,347,565        | 215,615,474        |
|                                                   | Thay đổi %                      | -7.0%                | -4.2%                | 7.6%               | -7.7%              |
|                                                   | Khối lượng giao dịch thỏa thuận | 302,740,154          | 179,867,111          | 78,041,548         | 19,754,302         |
|                                                   | Thay đổi %                      | -24.9%               | -30.3%               | 174.4%             | 45.9%              |
| <b>Giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>                |                                 | <b>189,034</b>       | <b>106,572</b>       | <b>15,794</b>      | <b>3,875</b>       |
|                                                   | Thay đổi %                      | -13.1%               | -12.2%               | 7.2%               | -5.5%              |
|                                                   | Giá trị giao dịch khớp lệnh     | 176,716              | 97,685               | 14,466             | 3,521              |
|                                                   | Thay đổi %                      | -10.8%               | -7.9%                | 2.3%               | -7.7%              |
|                                                   | Giá trị giao dịch thỏa thuận    | 12,318               | 8,887                | 1,328              | 355                |
|                                                   | Thay đổi %                      | -36.7%               | -42.1%               | 126.4%             | 23.7%              |
| <b>GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI</b>               |                                 | <b>HSX</b>           | <b>VN30</b>          | <b>HNX</b>         | <b>UPCoM</b>       |
| <b>Giá trị giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)</b> |                                 | <b>47,813</b>        | <b>31,411</b>        | <b>1,809</b>       | <b>204</b>         |
|                                                   | Thay đổi %                      | -6.4%                | -9.2%                | 9.3%               | -31.5%             |
|                                                   | % tổng GTGD thị trường          | 25.3%                | 29.5%                | 11.5%              | 5.3%               |
|                                                   | Khối ngoại mua vào              | 21,727               | 13,889               | 644                | 92                 |
|                                                   | Thay đổi %                      | -6.1%                | -11.1%               | -2.0%              | -50.6%             |
|                                                   | Khối ngoại bán ra               | 26,087               | 17,522               | 1,164              | 112                |
|                                                   | Thay đổi %                      | -6.7%                | -7.7%                | 16.7%              | 0.1%               |
|                                                   | Khối ngoại mua ròng             | -4,360               | -3,634               | -520               | -21                |
| <b>ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG</b>                        |                                 | <b>HSX</b>           | <b>VN30</b>          | <b>HNX</b>         | <b>UPCoM</b>       |
| Số công ty niêm yết                               |                                 | 393                  | 30                   | 297                | 774                |
| Vốn hóa (tỷ đồng)                                 |                                 | 7,460,807            | 1,390,235            | 184,623            | 273,676            |
| P/E trượt                                         |                                 | 16.3                 | 16.6                 | 28.0               | NA                 |
| P/E dự phóng                                      |                                 | 14.1                 | 14.4                 | NA                 | NA                 |
| P/B                                               |                                 | 2.1                  | 2.4                  | 1.5                | NA                 |
| ROE (%)                                           |                                 | 13.30%               | 15.32%               | 5.55%              | NA                 |
| ROA (%)                                           |                                 | 1.99%                | 2.22%                | 1.31%              | NA                 |

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSC

## Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

### Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM  
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB  
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM  
T: (+84 28) 3823 3299  
F: (+84 28) 3823 3301

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone  
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm  
T: (+84 24) 3933 4693  
F: (+84 24) 3933 4822

E: [info@hsc.com.vn](mailto:info@hsc.com.vn) W: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

